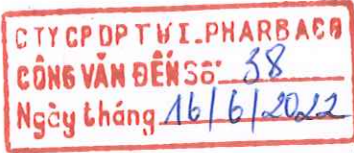


QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế



CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, Văn phòng thuộc Cục thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 06/06/2022 giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 17342/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 21/4/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Kiểm tra số 10 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco;

Mã số thuế: 0100109032;

Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100109032 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật: Tô Thành Hưng

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám Đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:



- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn mua HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, chưa phân bổ thuế GTGT HHDV mua vào cho doanh thu không chịu thuế. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Điểm 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/12/2015 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí mua hóa đơn HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, chưa hạch toán tăng thu nhập khoản không thực hiện chi trả người bán, chưa điều chỉnh tăng thu nhập khác khoản hoàn nhập tiền thuế đất trích thừa của các năm trước. Công ty thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 7, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014; Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính.

- Về thuế nhà thầu: Công ty kê khai thiếu thuế nhà thầu khoản chi phí vé mb, ks cho chuyên gia. Công ty thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 6, 7, Mục 1, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Kê khai sai 02 kỳ tính thuế GTGT.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền - TM 4254, số tiền: 964.888.239 đồng (*bằng chữ: Chín trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Tiền phạt với mức 1,5 lần thuế trên số tiền thuế trốn (thuế TNDN) - TM 4254, số tiền: 136.747.774 đồng (*bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng*), (*Giá trị $455.825.912 \times 20\% = 91.165.182 \times 1,5$ lần*) theo quy định tại Khoản 1, Điều 138; Khoản 4, Điều 143 Luật QLT số 38/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 13/6/2019; Điều 4, Chương I và Khoản 2, Điều 17, Chương II, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt đối với hành vi trốn thuế.

- Phạt tiền - TM 4254, số tiền: 13.650.000 đồng (*bằng chữ: mười ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) theo quy định tại điều 5; khoản 3, điều 12; khoản 3, điều 16; khoản 7, điều 17, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ do đã có hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế có tình tiết tăng nặng (*kê khai sai 02 kỳ tính thuế tháng 12/2020, T12/2021*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước - TM 1052, số tiền 4.857.905.412 đồng (*bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm linh năm*

ngàn, bốn trăm mười hai đồng) (Năm 2018: 4.411.523.611 đồng, Năm 2019: 2.018.171 đồng, Năm 2020: 13.766.149 đồng, Năm 2021: 430.597.481 đồng).

- Nộp đủ số tiền thuế nhà thầu còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 57.700.964 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng), bao gồm:

+ Thuế GTGT nhà thầu - TM 1701: 29.590.238 đồng (năm 2019: 13.345.034 đồng, năm 2021: 16.245.204 đồng)

+ Thuế TNDN nhà thầu - TM 1052: 28.110.726 (năm 2019: 12.677.782 đồng, năm 2021: 15.432.944 đồng).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 17.717.937 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 8.852.136 đồng - TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế Nhà thầu số tiền: 8.865.803 đồng - TM 4931.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên (Không bao gồm số thuế truy thu năm 2018, số tiền: 4.411.523.611 đồng do đơn vị đã thực hiện nộp tiền vào NSNN ngày: 30/01/2019, 15/01/2019, 21/01/2019, 29/01/2019, 29/3/2019; Không tính chậm nộp tiền trốn thuế TNDN năm 2020: 7.012.706 đồng, năm 2021: 84.152.476 đồng) được tính đến hết ngày 10/06/2022. Yêu cầu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 11/06/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 288.174.849 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 06 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Tô Thành Hưng là đại diện cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco để chấp hành.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả (sau khi bù trừ số thuế đã nộp) vào TK 7111 mở tại Ngân hàng TM CP Công thương Việt Nam - CN Đống Đa. Cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra Kiểm tra số 4, Phòng Kế khai và Kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế, Phòng Thanh tra Kiểm tra số 10 để phối hợp thực hiện. *MM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT; TTKT10(03).

ng (8/2)



Viên Viết Hùng